

# Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô

## Một số vấn đề đặt ra cho năm 2008

**PGS.TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN**  
Viện Kinh tế Việt Nam



Về căn bản dài hạn, nền kinh tế Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi hiếm thấy để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và tạo đột phá phát triển mạnh. Nhận định này được kiểm chứng không chỉ bằng tốc độ tăng trưởng cao mà nền kinh tế tạo ra và duy trì được trong thời gian qua. Về mặt triển vọng, nó được xác nhận bằng thế đi lên của một nền kinh tế đang trở dậy mạnh mẽ trong khung cảnh hội nhập quốc tế mà các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt nhiều kỳ vọng. Sự gia tăng đột biến dòng vốn nước ngoài, với nhiều luồng đổ vào khác nhau, chứng tỏ điều đó. Giữa một thế giới đang biến đổi nhanh, nhiều bất ổn và khó dự đoán nhưng cũng có rất nhiều cơ hội lựa chọn thì việc các nhà đầu tư tập trung đổ vốn vào một số không nhiều địa chỉ (mà Việt Nam là một trong số đó) chính là cách biểu thị sự đánh giá triển vọng đáng tin cậy. Đến lượt mình, sự lựa chọn này lại góp phần thúc đẩy đáng kể quá trình tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế.

### Sự khẳng định “thuận lợi là cơ bản” như vậy hàm chứa hai gợi ý quan trọng:

*Thứ nhất*, cho dù đang gặp khó khăn, nền kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng nhiều tiềm năng, cơ hội và điều kiện tăng trưởng tốt. Với những yếu tố đó, để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, Việt Nam không cần chú tâm quá mức (độc sức tối đa) vào nỗ lực tăng trưởng. Quan trọng hơn, cần tập trung cao độ cho ổn định kinh tế vĩ mô. Ổn định vĩ mô tốt thì tăng trưởng sẽ cao và cao một cách bền vững. Đây tuy không phải là kết quả đương nhiên tự động, song mức độ chắc chắn cao là điều khó nghi ngờ.

Có thể tin tưởng rằng hiện nay, ở Việt Nam, nếu lạm phát được kiểm chế hiệu quả, môi trường kinh tế vĩ mô được ổn định thì lòng tin của các nhà đầu tư, của xã hội đối với sự điều hành của Chính phủ và đối với triển vọng kinh tế sẽ được củng cố. Khi đó, các nguồn lực sẽ được tiếp tục được khơi thông, được phát huy hiệu quả hơn, tốc độ tăng GDP sẽ được duy trì ở mức cao. Sự đánh đổi giữa lạm phát và tốc độ tăng trưởng - nếu có - chắc chắn sẽ ở mức thấp.

*Thứ hai*, điểm được nhận thức ngày càng rõ là tình hình kinh tế tại thời điểm hiện nay đang có sự bất ổn đáng lo ngại - lạm phát tăng nhanh và đạt mức cao, xu hướng hình thành “vòng xoáy” lạm phát - suy giảm tăng trưởng bộc lộ, cộng hưởng với các yếu tố tâm lý - xã hội bất thuận, v.v. Những yếu tố này đang gây ra khó khăn lớn cho điều hành vĩ mô, đe dọa triển vọng tăng trưởng và ổn định xã hội, tạo nguy cơ bỏ lỡ việc tận dụng những cơ hội lớn mà hội nhập mở ra.

Để tháo gỡ vấn đề, cần có cách tiếp cận đúng đến nguyên nhân của tình hình. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, có cơ sở để cho rằng cách tiếp cận đúng là đặt câu hỏi đúng để trả lời: tại sao nền kinh tế có

những cơ hội lớn, thuận lợi như vậy mà hóa ra lại đang bị “thách thức” bất ổn định đe dọa? những điểm yếu, những nút thắt nào làm cho nền kinh tế không phát huy được các điều kiện tăng trưởng thuận lợi; ngược lại, còn gây ra bất ổn và nguy cơ?

Định hướng câu trả lời nhằm chủ yếu vào việc tháo gỡ các nguyên nhân gây lạm phát và bất ổn chứ không phải là các yếu tố tăng trưởng.

### Có ba nhóm nguyên nhân gắn với lạm phát, bất ổn vĩ mô ở nước ta hiện nay:

*Thứ nhất*, nhóm các nguyên nhân “bên ngoài” - giá cả quốc tế (năng lượng, nguyên liệu, lương thực, v.v.), thiên tai, dịch bệnh, dòng đầu tư quốc tế đổ vào tăng đột biến.

*Thứ hai*, nhóm các nguyên nhân bên trong dài hạn, có nguồn gốc cơ chế - cơ cấu (mô hình tăng trưởng hướng nội - thay thế nhập khẩu, định hướng mục tiêu vĩ mô “thiên lệch”, hiệu quả đầu tư thấp - ICOR cao, xu hướng độc quyền, v.v.)

*Thứ ba*, nhóm các nguyên nhân ngắn hạn trực tiếp, gắn với cách điều hành, phản ứng chính sách trong nỗ lực kiểm chế lạm phát và ổn định vĩ mô. Nhóm này thể hiện năng lực điều hành và quản trị phát triển vĩ mô khi tình huống, tình thế phát triển thay đổi (khi nền kinh tế bước vào giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, với sự bùng nổ mạnh cơ hội và thách thức).

Cả ba nhóm nguyên nhân này đều có vai trò chức năng riêng khi tác động đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô, trong đó, tập trung nhất là mục tiêu tăng trưởng và ổn định vĩ mô.

Xin nêu bổ sung vài bình luận về từng nhóm nguyên nhân để làm rõ hơn căn nguyên của xu hướng gia tăng lạm phát và bất ổn trong năm 2007 và quý 1/2008.

Trước hết, nói về nhóm nguyên nhân khách quan. Đây đúng là những nguyên nhân “bất khả kháng”, ngoài tầm kiểm soát và tác động của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam. Song, cần thấy rằng về nguyên tắc, đó là những nguyên nhân có thể dự đoán, cần được tích cực dự báo trong quá trình điều hành chính sách để tìm kiếm các giải pháp phòng ngừa tích cực phù hợp. Tuy nhiên, trong thời gian qua, về “chủ động” này của nhóm “bất khả kháng” rất ít được chú ý. Năng lực dự báo thấp, lại không chú trọng dự báo, ít quan tâm sử dụng các dự báo quốc tế (và cả các dự báo tốt ở trong nước). Đây được coi là lý do chính giải thích tình trạng bị động đối phó, ngắn hạn, thiếu nhất quán và khó phối hợp công cụ trong quá trình chống lạm phát.

Về nhóm nguyên nhân cơ chế - cơ cấu, tuy được nhận diện ngày càng rõ, tầm “nguy hại” ngày càng được đánh giá đúng mức, song trong quan hệ với hoạt động quản trị phát triển của Chính phủ, vẫn còn hai vấn đề chưa được chú trọng đúng mức.

*Một là*, chưa có một sự phân tích căn cơ, bài bản tác động của nhóm nguyên nhân này đến các điểm yếu - thách thức ở tầm chiến lược của nền kinh tế. [Một ví dụ “xa”: quan hệ giữa cơ chế và hiệu quả đầu tư công - ách tắc giao thông - và nguy cơ “bội thực” vốn đầu tư; hay gần hơn: định hướng đầu tư - xu thế gia tăng nhập siêu trường kỳ - và tác động lạm phát]. Cũng tương tự như vậy, tác động cụ thể, định lượng được của nhóm nguyên nhân này đến lạm phát là vấn đề hiện vẫn bỏ ngõ. Chưa ai có thể trả lời một cách xác định và xác đáng nguồn gốc lạm phát từ ICOR cao kéo dài là bao nhiêu, bao lâu và phức tạp thế nào.

*Hai là*, chưa có những định hướng thật sự quyết liệt để đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm hạn chế, đi tới triệt tiêu những điểm yếu cơ chế - cơ cấu. Việc tập trung quá mức cho mục tiêu tăng trưởng đã làm sao nhãng một mục tiêu chiến lược cơ bản của hoạt động điều hành vĩ mô - mục tiêu cải cách, điều chỉnh cơ cấu và nâng cao năng lực thể chế, trong đó, một năng lực cơ bản nhất là năng lực ổn định vĩ mô. Cần mổ xẻ

căn gốc của định hướng hành động chính sách “ngắn hạn”, có phần “ăn xối” này - do chủ nghĩa thành tích, tư duy nhiệm kỳ hay chủ yếu do mô hình tăng trưởng.

Về nhóm nguyên nhân thứ ba - gắn với năng lực điều hành vĩ mô, có thể nói đây là yếu tố trực tiếp giải thích tại sao trong cùng những điều kiện khách quan tương tự nhau, Việt Nam lại đạt chỉ số lạm phát cao gấp 2-3 lần các nước khác. Thực chất vấn đề là ở năng lực phối hợp mục tiêu và công cụ chính sách giữa các bộ ngành chức năng còn yếu, dẫn tới tình trạng thiếu bài bản (giảm thuế nhập khẩu là giải pháp đầu tiên được sử dụng trong một nỗ lực chống lạm phát được coi là quyết liệt, hoặc dồn dập tung ra hàng loạt giải pháp chính sách tiền tệ mạnh gần như đồng thời), gây xung đột do cách làm “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” (Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất, Bộ Tài chính cho phép tăng mạnh giá xăng). Tình trạng này trước hết là sản phẩm của hệ thống cơ chế chứ không chủ yếu là ở năng lực điều hành trực tiếp. Sự phân định chức năng thiếu rõ ràng, cụ thể và phù hợp giữa Nhà nước và thị trường (Nhà nước vẫn có khuynh hướng can thiệp quá sâu vào thị trường, xu hướng độc quyền DNNN) và giữa các bộ ngành chức năng, cộng thêm vào đó là chế độ trách nhiệm - quyền lợi không rõ là những cơ sở quan trọng nhất gây ra tình trạng nói trên.

**Năm 2008, có nhiều yếu tố khách quan bất thuận tác động đến tăng trưởng và ổn định của nền kinh tế nước ta hơn so với năm 2007. Xu thế suy thoái nghiêm trọng gắn với lạm phát tăng cao của kinh tế thế giới, sự suy yếu của đồng USD, kéo theo đó là xu hướng bất ổn và khả năng xung đột thị trường toàn cầu tăng lên đã có những dấu hiệu cảnh báo ngày càng rõ. Là một nền kinh tế có độ mở cửa mạnh, Việt Nam chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng lớn từ những yếu tố đó.**

Cùng với các yếu tố nêu trên, tình hình thiên tai, dịch bệnh gia súc và biến động thị trường lương thực, thực phẩm toàn cầu cũng trở nên gay gắt hơn.

TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**

## PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

**To:** Tạp chí **Công nghệ ngân hàng**  
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 014SG

Bạn đọc không cần dán tem



Để có phản ứng chính sách đúng và kịp thời, cần tính đến các yếu tố khách quan một cách sát sao, đánh giá các tác động có thể từ đó một cách cẩn thận, trên cơ sở đó, dự đoán sát hợp xu thế biến động của kinh tế Việt Nam. Đó là nhiệm vụ đặt ra trước hết khi tính đến các kịch bản điều chỉnh tăng trưởng và lạm phát, trên cơ sở này lựa chọn các giải pháp cụ thể thích hợp. Bài học kinh nghiệm về dự báo của các năm trước cần được áp dụng một cách nghiêm túc.

**Đặt trong tầm nhìn dài hạn, có mấy vấn đề nổi bật của năm 2008 như sau.**

*Thứ nhất*, cần đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát trong một khuôn khổ rộng hơn bản thân nhiệm vụ chống lạm phát: i) phải có cách tiếp cận mục tiêu mới, rõ ràng về nguyên tắc và kiên định trong hành động, theo đó, dành ưu tiên hàng đầu cho mục tiêu chống lạm phát; ii) coi nhiệm vụ kiềm chế lạm phát là nhiệm vụ cấp bách nhưng chỉ là một bộ phận của hệ nhiệm vụ rộng lớn và phức tạp hơn: ổn định kinh tế vĩ mô.

*Thứ hai*, trong điều kiện nhiều khó khăn và khó lường của năm 2008, với di sản “bất ổn”, “tắc nghẽn” và “độ trễ tác động tiền tệ” đáng lo ngại mà những năm trước, nhất là năm 2007 để lại, cần có cách nhìn thực tế về triển vọng lạm phát. Nên chuẩn bị cho khả năng lạm phát tăng cao hơn mức mong muốn (bằng mức năm 2007), có thể lên tới 16-18%, để có giải pháp phòng ngừa tích cực, không gây căng thẳng trong hoạt động điều hành và tâm lý xã hội. Nên lưu ý rằng đưa lạm phát về mức có thể dự đoán được là cơ sở để có được các giải pháp phù hợp. Trong một chừng mực nhất định, dự đoán đúng mức lạm phát - dù đó là mức cao không mong muốn - còn tốt hơn (hậu quả ít hơn, tạo điều kiện để kéo lạm phát xuống thấp dễ hơn) là cố gắng kéo lạm phát xuống thấp một cách chủ quan và thiếu căn cứ.

*Thứ ba*, bộ giải pháp chống lạm phát mà Chính phủ đưa ra cho năm nay, về cơ bản là phù hợp. Có lẽ không cần nỗ lực quá nhiều cho việc tìm tòi, phát hiện giải pháp “mới”. Điều quan trọng nhất hiện nay

là trong những tình huống cụ thể xác định, cần dùng giải pháp nào, liều lượng ra sao, phối hợp với các công cụ và giải pháp khác theo cách nào, v.v. Đây là điểm khó nhất của nhiệm vụ đặt ra.

Xin được nêu vài gợi ý:

+ Hạn chế tối đa việc dùng các giải pháp, chính sách theo kiểu “đánh đùng”, “gây sốc”.

+ Tập trung vào những giải pháp mang tính kinh điển - những công cụ và giải pháp thuộc hai kênh tác động mạnh nhất và trực tiếp nhất đến ổn định vĩ mô: các công cụ chính sách tiền tệ (lãi suất, dự trữ bắt buộc, v.v.), chính sách tài khóa (cắt giảm chi tiêu ngân sách, nâng hiệu quả đầu tư công), chính sách thương mại (tỷ giá).

+ Lưu ý đến các giải pháp mang tính căn bản, dài hạn: tạo điều kiện cho thị trường thông suốt (đồng bộ và ít bị chia cắt), chống độc quyền và hạn chế tác động của các nhóm lợi ích, đẩy mạnh cải cách khu vực DNNN.

+ Để phối hợp tốt mục tiêu và công cụ chính sách, bảo đảm sự nhất quán trong nỗ lực hành động, cần có một “Bộ tham mưu thống nhất” của Chính phủ trong việc điều hành, phối hợp chống lạm phát. Sự nỗ lực riêng lẻ của các Bộ, ngành chức năng, ngay cả trong trường hợp tốt nhất, cũng khó đạt được hiệu quả tổng thể tối ưu. Cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm từ thực tiễn chống lạm phát của năm 2007 và quý 1/2008 vừa qua: giữa các Bộ, ngành chức năng, quan trọng và trực tiếp nhất là hai bộ chức năng Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, sự phối hợp còn thiếu đồng bộ, các giải pháp đưa ra ít bài bản, mang nặng tính đối phó tình thế ngắn hạn, gây ra cho xã hội tâm lý lo ngại hơn là củng cố lòng tin. Chỉ với một “Bộ Tham mưu thống nhất”, có đủ quyền lực, nhạy bén và thông minh thì Chính phủ mới tập trung được sức mạnh, thống nhất được ý chí, có tầm nhìn bao quát và dài hạn khi thực thi nhiệm vụ ổn định kinh tế vĩ mô nhằm mục tiêu tăng trưởng cao bền vững ■

**TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng**

**Giảm giá  
đặc biệt dành cho  
bạn đọc dài hạn**

*Chỉ áp dụng đăng ký mới,  
tại Tạp chí*

**Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng**

- 6 kỳ (có số Xuân)      (95.000đ)    (87.000đ)    X ..... cuốn/kỳ
- 6 kỳ (không có số Xuân)    (90.000đ)    (82.000đ)    X ..... cuốn/kỳ
- 12 kỳ      (185.000đ)    (159.000đ)    X ..... cuốn/kỳ

Từ tháng: ...../200..... đến tháng: ...../200.....

Phát hành vào ngày 20 hàng tháng

Họ tên :.....  
 Chức vụ :.....  
 Công ty :.....  
 Địa chỉ :.....  
 Điện thoại :.....  
 Email :.....

Ngày ..... tháng..... năm 200.....

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:**

- Cách 1:** Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
- Cách 2:** Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.  
Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:  
- Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).  
- Chuyển khoản.

CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh  
 STK: 102010000080992  
 NH: Số giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

**Cách 3:** Đăng ký tại các bưu cục